

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỘI AN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2024/DS-ST
Ngày 21 - 5- 2024.
V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỘI AN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhạn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Hòa.

2. Bà Huỳnh Thị Kim Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Cẩm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An tham gia phiên tòa: Bà Phùng Thị Bông – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2024, tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 137/2023/TL.ST - DS ngày 23 tháng 10 năm 2023 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2024/QĐXXST – DS ngày 02/4/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2024/QĐST- DS ngày 23/4/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S;

Địa chỉ: Số 266-268 N, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

+ *Người đại diện theo pháp luật:* Bà Nguyễn Đức Thạch D - Tổng Giám đốc

+ *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Phạm V – Trưởng Phòng giao dịch S; Địa chỉ: Số 93 T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

(*Văn bản ủy quyền ngày 25/12/2023*) và Ông Nguyễn Đức M – Chức vụ: Phó phòng giao dịch S H (*Văn bản ủy quyền ngày 28/12/2023*). Có mặt.

- Bị đơn: Ông Hồ Thanh H, sinh năm 1982;

Địa chỉ: tổ 01, khối T, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 30/8/2023, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Nguyễn Đức M là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S (Ngân hàng S) trình bày:

Ngày 13/07/2022, Ngân hàng Thương mại Cổ phần S, Chi nhánh Quảng Nam – Phòng Giao dịch H và ông Hồ Thanh H ký kết Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Căn cứ thu nhập của ông Hồ Thanh H, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng 356480 - 9978 với hạn mức sử dụng là 250.000.000 đồng; Ngày 07/10/2022, ông Hồ Thanh H có đề nghị cấp bổ sung để nâng hạn mức sử dụng thẻ từ 250.000.000 đồng lên 500.000.000 đồng, Ngân hàng đã đồng ý cấp bổ sung nâng hạn mức thẻ tín dụng 356480 - 9978 với hạn mức sử dụng từ 250.000.000 đồng lên thành 500.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi cấp Thẻ tín dụng, ông Hồ Thanh H đã thực hiện giao dịch với hai chức năng khác nhau của thẻ tín dụng đó là giao dịch mua sắm, rút tiền qua thẻ và vay qua thẻ. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông Hồ Thanh H đã không hợp tác thanh toán cho Ngân hàng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông H vẫn không có thiện chí trả nợ.

Tính đến ngày 19/05/2024 ông Hồ Thanh H nợ Ngân hàng thương mại cổ phần S tổng số tiền là 738.740.812 đồng (*Bảy trăm ba mươi tám triệu, bảy trăm bốn mươi nghìn, tám trăm mười hai đồng*); trong đó: Nợ gốc: 532.749.932 đồng; Nợ lãi: 205.990.880 đồng.

Vì vậy, Ngân hàng S khởi kiện, yêu cầu ông Hồ Thanh H phải trả cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 19/05/2024 là 738.740.812 đồng (*Bảy trăm ba mươi tám triệu, bảy trăm bốn mươi nghìn, tám trăm mười hai đồng*) trong đó: Nợ gốc: 532.749.932 đồng; Nợ lãi: 205.990.880 đồng. Ngoài ra, ông Hồ Thanh H có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 20/05/2024 cho đến khi trả dứt điểm nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Bị đơn ông Hồ Thanh H không có ý kiến trình bày gửi đến Tòa án, không tham gia các phiên hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về tố tụng. Đại diện nguyên đơn tham gia vụ án đã chấp hành pháp luật tố tụng một cách nghiêm túc, đúng pháp luật. Bị đơn ông Hồ Thanh H không chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 180, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Hồ Thanh H phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tạm tính đến ngày 19/05/2024 là 738.740.812 đồng (*Bảy trăm ba mươi tám triệu, bảy trăm bốn mươi*

ngàn, tám trăm mười hai đồng); trong đó: Nợ gốc: 532.749.932 đồng; Nợ lãi: 205.990.880 đồng. Ông Hồ Thanh H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S, khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Hồ Thanh H trả nợ vay theo Hợp đồng cấp thẻ tín dụng số 356480-9978, do đó đây là vụ án dân sự về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”; bị đơn ông Hồ Thanh H cư trú tại phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Nam theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Bị đơn ông Hồ Thanh H hiện tại không có mặt tại nơi cư trú. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho ông Hồ Thanh H. Tại phiên tòa, ông H vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông.

[2]. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:

Ngày 13/07/2022 và ngày 07/10/2022, Ngân hàng Thương mại Cổ phần S, Chi nhánh Quảng Nam – Phòng Giao dịch H và ông Hồ Thanh H có ký kết Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng 356480 - 9978 với hạn mức sử dụng là 250.000.000 đồng và cấp bổ sung để nâng hạn mức sử dụng thẻ từ 250.000.000 đồng lên 500.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Theo tóm tắt sao kê của Ngân hàng ông H đã thực các giao dịch như sau: Đối với thẻ tín dụng 356480 – 9978: Giao dịch rút tiền mặt: 225.600.000 đồng; tổng số tiền lãi: 134.064.738 đồng; Tổng số tiền phí: 4.727.873 đồng; Tổng số tiền đã thanh toán: 19.000.099 đồng.

Đối với các giao dịch vay tiêu dùng: Giao dịch vay tiêu dùng tổng cộng: 300.000.000 đồng; tổng số tiền lãi: 103.660.795 đồng; Tổng số tiền phí: 1.955.000 đồng; Tổng số tiền đã thanh toán: 32.628.052 đồng.

Trong quá trình kích hoạt thẻ từ ngày 13/7/2022; ông H đã nhiều lần rút tiền mặt, vay tiêu dùng. Đến tháng 11/2022 ông H đã vi phạm Hợp đồng ký kết với Ngân hàng. Ngân hàng đã nhiều lần thông báo cho ông H về số tiền nợ và lãi nhưng ông H không trả nợ theo Hợp đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng S yêu cầu Hội đồng xét xử buộc ông Hồ Thanh H phải trả cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 19/05/2024 là 738.740.812 đồng (*Bảy trăm ba mươi tám triệu, bảy trăm bốn mươi nghìn, tám trăm mười hai đồng*); trong đó: Nợ gốc: 532.749.932 đồng; Nợ lãi quá hạn:

205.990.880 đồng và ông H tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 26/3/2024 theo quy định tại các Hợp đồng cho đến khi thanh toán xong.

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S: Hợp đồng sử dụng thẻ với hình thức cấp thẻ tín dụng số 356480 - 9978 do các bên tự nguyện xác lập, thỏa thuận về mục đích vay, lãi suất cho vay, phương thức tính lãi vay là phù hợp với các quy định của Bộ luật dân sự năm 2015, Luật Các tổ chức tín dụng. Do đó, hợp đồng sử dụng thẻ với hình thức cấp thẻ tín dụng số 356480 - 9978 là hợp đồng hợp pháp, các bên phải có nghĩa vụ thực hiện.

Ông Hồ Thanh H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán được quy định tại Điều 2 Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng; đã được Ngân hàng thông báo về tình hình nợ (bút lục 131,132,133,134). Do đó, ông Hồ Thanh H phải thanh toán số tiền nợ gốc cho Ngân hàng S là 532.749.932 đồng (*Năm trăm ba mươi hai triệu, bảy trăm bốn chín nghìn, chín trăm ba hai đồng*).

[2.2] Đối với yêu cầu thanh toán khoản tiền lãi quá hạn đối với khoản vay của ông Hồ Thanh H. Hội đồng xét xử thấy rằng:

Ông Hồ Thanh H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, không thanh toán đúng hạn, áp dụng lãi suất nợ quá hạn theo quy định tại Điều 13 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng là phù hợp quy định của pháp luật. Do đó, ông Hồ Thanh H phải thanh toán tổng số tiền lãi quá hạn tạm tính đến ngày 19/5/2024 là 205.990.880 đồng (*Hai trăm lẻ năm triệu, chín trăm chín mươi nghìn, tám trăm tám mươi đồng*).

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Hồ Thanh H phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tạm tính đến ngày 19/05/2024 là 738.740.812 đồng (*Bảy trăm ba mươi tám triệu, bảy trăm bốn mươi nghìn, tám trăm mười hai đồng*); trong đó: nợ gốc: 532.749.932 đồng (*Năm trăm ba mươi hai triệu, bảy trăm bốn chín nghìn, chín trăm ba hai đồng*), nợ lãi quá hạn là: 205.990.880 đồng (*Hai trăm lẻ năm triệu, chín trăm chín mươi nghìn, tám trăm tám mươi đồng*).

[2.2] Từ những nhận định trên, xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng 3.913.818 đồng (*Ba triệu chín trăm mười ba ngàn tám trăm mười tám đồng*) Ngân hàng Thương mại cổ phần S đã nộp.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn, Ngân hàng Thương mại cổ phần S được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật đối với số tiền bị đơn phải trả 738.740.812 đồng là: 20.000.000 đồng + (338.740.812 đồng x 4%) = 33.549.633 đồng (*Ba mươi ba triệu năm trăm bốn chín nghìn sáu trăm ba ba đồng*).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 180, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự

năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S đối với bị đơn ông Hồ Thanh H về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

2. Buộc ông Hồ Thanh H phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tính đến ngày 19/05/2024 là 738.740.812 đồng (*Bảy trăm ba mươi tám triệu, bảy trăm bốn mươi nghìn, tám trăm mười hai đồng*); trong đó: Nợ gốc: 532.749.932 đồng; Nợ lãi: 205.990.880 đồng và tiếp tục tính lãi kể từ ngày 20/5/2024 theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S và văn bản quy định về biểu phí sản phẩm dịch vụ Thẻ S phát hành tại Việt Nam cho đến khi thanh toán xong.

3. Lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng 3.913.818 đồng (*Ba triệu chín trăm mười ba ngàn tám trăm mười tám đồng*) Ngân hàng Thương mại cổ phần S đã nộp.

4. Về án phí:

Ông Hồ Thanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 33.549.633 đồng (*Ba mươi ba triệu năm trăm bốn chín nghìn sáu trăm ba ba đồng*).

Ngân hàng Thương mại cổ phần S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.161.000 đồng (*Mười bốn triệu một trăm sáu mươi một nghìn đồng*) theo Biên lai thu số 0007780 ngày 23/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Quảng Nam;
- VKSND Tp Hội An;
- Chi cục THADS Tp Hội An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Nhạn